

VÀI NÉT VỀ VĂN HỌC DI CƯ NGA ĐƯƠNG ĐẠI

Đỗ Thị Hường

Phòng Văn học nước ngoài, Viện Văn học

Tóm tắt: Văn học Nga là một nền văn học lớn và đã có một đời sống phong phú ở Việt Nam. Độc giả Việt Nam đã được biết đến văn học Nga thế kỷ Vàng (thế kỷ 19), văn học Nga thế kỷ Bạc (cuối thế kỷ 19 - đầu thế kỷ 20), văn học Nga Xô Viết, văn học Nga đương đại, văn học Nga di cư (chủ yếu các nhà văn di cư sau Cách mạng tháng Mười vì lý do chính trị). Tuy nhiên, văn học di cư Nga đương đại (cuối thế kỷ 20 - đầu thế kỷ 21) vẫn còn là một khoảng trống trong diện mạo và nghiên cứu văn học Nga ở Việt Nam. Bài viết này đi vào giới thiệu một vài nét cơ bản nhất về bộ phận văn học di cư Nga đương đại, từ bối cảnh di cư cho đến các tác giả, tác phẩm tiêu biểu và những chủ đề chính trong sáng tác của họ.

Từ khóa: di cư, đương đại, làn sóng di cư thứ tư, Liên Xô, văn học Nga.

Nhận bài ngày 25.06.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 28.8.2025

Liên hệ tác giả: Đỗ Thị Hường; email: huongvhnnvvh@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn học Nga là một trong những nền văn học lớn trên thế giới. Và đây cũng là một trong những nền văn học có số lượng các nhà văn di cư lớn. Lịch sử di cư của nước Nga đã trải qua một quá trình từ hơn một trăm năm. Tuy nhiên, các nhà văn Nga di cư ra khỏi đất nước với số lượng lớn nhất và ồ ạt nhất chính là giai đoạn đầu thế kỷ 20 (cụ thể là sau tác động của cuộc cách mạng tháng Mười) với ba làn sóng di cư lớn. Những làn sóng di cư này chủ yếu xuất phát từ các lý do chính trị, cụ thể là sự bất đồng của các nhà văn di cư với chính quyền, thể chế Xô Viết. Thậm chí, sự di cư cũng chưa hẳn xuất phát từ sự bất đồng, mà đến từ sự không hòa hợp, sự thất vọng, nỗi buồn của tầng lớp trí thức Nga trước những thứ quen thuộc, những thứ thuộc về nước Nga của chính họ đã không còn tồn tại khi một nước Nga mới (Liên Xô) đã được thiết lập. Ngày nay, việc di cư đã mang những ý nghĩa khác, sự tồn tại của nước Nga ngày nay không còn là một thách thức hay một mối lo, sự bất an từ những người di cư, cụ thể là “nỗi sợ sẽ có những cuộc thanh trừng đối với thế giới ‘cũ’” (Phạm Gia Lâm 2015:86) [1]. Họ phần nhiều di cư vì lý do cá nhân, vì những mong muốn riêng của bản thân và gia đình chứ ít có trường hợp bị buộc phải hoặc tự nguyện rời đi vì những lý do chính trị như thời kỳ trước.

Cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21 là mốc thời gian bước ngoặt của thế giới. Đây là thời kỳ có nhiều biến động của chính trị, những biến động này không chỉ gói gọn phạm vi ảnh hưởng trong bản thân của một quốc gia mà còn có những ảnh hưởng liên đới đến những quốc gia và châu lục khác. Vì thế, các nhà văn di cư nói chung và các nhà văn Nga di cư nói riêng đều chịu những tác động từ những sự kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội cũng như những xu hướng mang tính chất toàn cầu.

2. NỘI DUNG

2.1. Bối cảnh của văn học Nga di cư đương đại

Ở phương Tây một chuỗi các sự kiện xảy ra làm thay đổi diện mạo của châu Âu, của Mỹ và ảnh hưởng quan trọng đến các quyết sách đối ngoại, kinh tế, chính trị của các quốc gia. Đó là sự sụp đổ của bức tường Berlin (1989), thời kỳ Bức màn sắt và Chiến tranh lạnh kết thúc (1991), sự kiện Liên Xô sụp đổ (1990), sự kiện máy bay của hàng không dân dụng Mỹ bị cướp và đâm vào tòa tháp đôi của nước Mỹ vào ngày 11/9/2001 làm khoảng 3000 người thiệt mạng... Tất cả những sự kiện này đã dẫn đến những cuộc tranh luận gay gắt về

tương lai của nước Nga, những chính sách của phương Tây đối với không gian chính trị hậu Xô viết, đặc biệt là đối với nước Nga, sự phát triển trong tương lai của nước Mỹ, sự phát triển hay khủng hoảng của phương Tây... Đồng thời với đó là sự phát triển và mở rộng của công cuộc toàn cầu hóa (thuật ngữ toàn cầu hóa xuất hiện vào những năm 1950 và được chính thức sử dụng rộng rãi những năm 1990) đã kéo các quốc gia, dân tộc xích lại gần nhau. Tuy nhiên, mặt trái của công cuộc này chính là việc thế giới phải đối mặt với những bài toán: cuộc chiến chống lại chủ nghĩa khủng bố, xung đột giữa chủ nghĩa dân tộc và hội nhập, cuộc chiến chống lại/hay mở rộng cửa cho những người di cư... Đặc biệt, sự hoạt động của Internet trên hệ thống toàn cầu (1969), việc thương mại hóa Internet (1980), sự ra đời của điện thoại di động (1973) cùng sự phổ biến nhanh chóng của thiết bị này đã biến thế giới trở thành thế giới phẳng, mọi sự kết nối giữa con người với con người đều quá dễ dàng và không phụ thuộc vào không gian, thời gian, lứa tuổi, giới tính... Sự kết nối dễ dàng này đã mang lại những hiệu quả không thể phủ nhận về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các quốc gia, đưa họ xích lại gần nhau, cùng phát triển vì những lợi ích chung của cả hai bên. Nhưng những tiện ích này cũng khiến con người phải đối mặt với những lo ngại: không gian riêng tư của một người trở nên công khai hơn với tất cả mọi người, kéo theo những mối nguy về sự tổn thương thể chất và tâm lý của con người, rộng hơn, bản sắc cá nhân, bản sắc dân tộc cũng đứng trước những nguy cơ bị hòa tan khi hòa nhập về kinh tế...

Sự phát triển của điện thoại di động và mạng Internet cùng tất cả những hệ quả của công cuộc toàn cầu hóa đã khiến cho những người di cư cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21 (sau đây gọi là di cư đương đại) gần như không hề bị cắt đứt mối liên hệ đối với quê hương, điều được coi là nặng nề và đau đớn nhất đối với những người di cư trước đó (vấn đề này đã được các nhà lý thuyết về di cư kinh điển như Safran hay Cohen khẳng định trong các công trình của mình). Từ đó, nhiều người đặt ra câu hỏi, có hay không văn học di cư trong thời đại Internet khi mà “các hình thức giao tiếp mới làm giảm tầm quan trọng của biên giới quốc gia” (Maria Rubins 2021:225) [2]. Thậm chí, nhà văn thuộc làn sóng di cư thứ ba của Nga Zinovy Zinik còn từng nói: “Hình như văn học Nga di cư không còn nữa. Bởi vì cuộc di cư đã kết thúc” (Mineeva 2012:75) [3]. Nhưng rất nhiều nhà nghiên cứu đã bác bỏ lí lẽ này, họ cho rằng quan điểm của Zinik chỉ tính đến những trường hợp di cư về mặt chính trị ở Nga, mà trước nay chúng ta quen định danh là lưu vong. Có thể lý giải cho ý kiến của Zinik theo hướng này, khi ông cho rằng sự di cư của các nhà văn Nga bắt đầu từ sau sự kiện Cách mạng tháng Mười (1917) và kết thúc sau sự kiện Cải tổ ở Liên Xô (1985) (Mineeva 2012:75) [3]. Trong giới nghiên cứu cũng có một số ý kiến đồng tình với Zinik như Alexander Alexandrovich Genis (sinh năm 1953 di cư sang Mỹ năm 1977), P.Kuznetsov. Genis cho rằng khi người dân Nga sống ở khắp nơi trên thế giới sẽ hình thành cái được gọi là “đế chế văn hóa không lồ nói tiếng Nga” («громадная культурная русскоязычная империя»), văn học Nga đã mở cửa biên giới, người Nga đã trở thành một dân tộc thế giới và tiếng Nga đã trở thành ngôn ngữ thế giới. Vì thế, sẽ không tồn tại cái gọi là văn học Nga di cư. Nhưng trong chính lập luận của nhà nghiên cứu này cũng có mâu thuẫn khi cho rằng đã có một sự “cân bằng nhiệt” («выравнивание температур») giữa trung tâm (nước Nga) và ngoại vi (khu vực di cư) (Происходит «выравнивание температур» между центром (Россия) и периферией (эмиграция)). Việc phân biệt văn học Nga thành hai khu vực trung tâm và ngoại vi chính là đã công nhận sự tồn tại của một bộ phận văn học di cư (ở bên ngoài nước Nga).

Thực tế, có nhiều ý kiến phản bác lại luận điểm cho rằng văn học di cư Nga không còn tồn tại, tiêu biểu là ý kiến của Kostikova, Mineeva. Trong cuốn *Văn học Nga ở nước ngoài (thế kỷ 20 – đầu thế kỷ 21)* Mineeva đã khá thận trọng khi khẳng định “còn quá sớm để đưa ra bất kỳ kết luận và khái quát nào” (Mineeva 2012:78) [3] nhưng vẫn ngầm đồng tình với quan điểm của những nhà ủng hộ khi khẳng định: “Trong khi đó, ngay cả những người phủ nhận sự tồn tại của văn học di cư ngày nay, cũng có thể thấy rõ rằng, một mặt, tình hình đã thay đổi hoàn toàn, mặt khác, sự hình thành của một loại văn học mới vẫn có một số điểm cho phép nói về một kiểu nhà văn di cư nhất định trong thiên niên kỷ mới (một người bị di

dời về mặt địa lý và ngôn ngữ, được liên kết với một địa điểm cụ thể; anh ấy có độc giả của riêng mình; sứ mệnh của anh ấy là bảo tồn văn hóa Nga và tiếng Nga), và đó là, văn học di cư” (Mineeva 2012:78-79) [3].

Thực tế, sự di cư, có thể bao hàm nhưng không hoàn toàn đồng nhất với việc di cư chính trị, nhất là trong thời đương đại, lí do di cư đã phong phú hơn rất nhiều. Các nhà nghiên cứu khẳng định vẫn tồn tại một không gian của văn học Nga di cư đương đại, căn cứ vào đặc trưng quan trọng nhất của bộ phận văn học này, đó là sự di cư, sự di dời: “một nhà văn di cư là người tự coi mình là một người bị di dời, về mặt địa lý và ngôn ngữ, một người, bằng cách này hay cách khác, bị tách biệt khỏi độc giả của mình” (Mineeva 2012:77) [3]. Và từ đó, dẫn đến một vấn đề quan trọng nhất của họ, đó là “tình thế khó xử nhất đối với tác giả di cư là vấn đề thuộc về một nơi nào đó; và lần lượt, dẫn đến câu hỏi - anh ta viết cho ai và độc giả của anh ta ở đâu” (Mineeva 2012:75) [3]. Vì vậy, có thể nói đến sự tồn tại của văn học di cư Nga đương đại với những đặc trưng và ảnh hưởng khác biệt so với văn học Nga di cư ở những làn sóng/thời kỳ trước đó: “Theo các chuyên gia, ảnh hưởng đại diện của làn sóng di cư thứ tư đến cộng đồng thế giới rất có thể sẽ không phải về văn hóa và trí tuệ như trước những năm 1990, mà là vấn đề khác: kinh tế, và một phần chính trị. Nhưng ảnh hưởng này sẽ làm phong phú thêm cho nước Nga hiện đại. Đất mẹ Nga và cộng đồng người Nga di cư, trái ngược với thời của “Bức màn sắt” và khóa cửa biên giới, đã liên hệ chặt chẽ với nhau. Không còn tồn tại sự tồn tại riêng biệt giữa văn hóa mẫu quốc và di cư. Cuộc sống của người Nga trong nước và người Nga di cư trở thành “chuyện chung”. Bây giờ nhiệm vụ chung quan trọng nhất của họ là bảo tồn văn hóa và tiếng Nga cho người di cư và con cháu của họ” (Mineeva 2012:78) [3].

Cũng khẳng định về sự tồn tại của văn học di cư, cụ thể là di cư Nga trong thời đại Internet, nhà nghiên cứu Mark Lipovetsky nhấn mạnh “tuy “văn học Nga di cư đương đại” trong tiếng Nga là một diễn ngôn gắn liền với sự dịch chuyển không nhiều lắm trong không gian cũng như trong thời gian, ngôn ngữ cũng như văn hóa trong thời đại Internet và Facebook và sự tự nhận thức của cộng đồng di cư không bị giới hạn bởi sự thuộc về đối với thông tin/bối cảnh văn hóa của quê nhà hay là từ nơi xa xôi nhưng những chấn thương từ sự gián đoạn/ đứt gãy đã chi phối phương thức viết thứ mà được xây dựng dựa trên cảm giác về khoảng cách và sự mất mát hiện hữu như là một điều kiện cần thiết của sự sáng tạo và đồng thời là vấn đề đau đầu của nó” (Maria Rubins 2021:241) [2].

2.2. Làn sóng di cư thứ tư của văn học Nga

2.2.1. Định vị mốc thời gian

Thời điểm cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21 nước Nga (chính xác hơn là Liên Xô) xảy ra một sự kiện đặc biệt. Đó là sự sụp đổ của Liên bang Xô viết. Sự kiện này đã mở đường cho các công dân của đất nước có thể tự do rời quốc gia đến những vùng đất khác nhau bởi không còn những sự cấm đoán hay những sự ra đi cưỡng ép như trong những giai đoạn trước. Thời điểm các nhà văn Nga di cư cuối thế kỷ 20 (tính từ sau sự kiện Liên Xô sụp đổ vào năm 1990) cho đến ngày nay được các nhà nghiên cứu gọi là Làn sóng di cư thứ tư. Theo tác giả Mineeva trong cuốn *Văn học Nga ở nước ngoài (thế kỷ 20 - đầu thế kỷ 21)*, sau khi được tự do đi lại, nhiều nhà văn đã ra nước ngoài, và họ ra đi phần nhiều vì “động cơ sáng tạo” (Mineeva 2012:72) [3]. Nhà nghiên cứu cũng nhấn mạnh những người Nga giờ phân tán ở khắp các châu lục, và “những người di cư hiện tại không cắt đứt quan hệ với quê hương và việc ra đi của họ không phải là một sự bất hạnh” bởi nếu muốn, họ hoàn toàn có thể trở về. Cũng theo nhà nghiên cứu, các nhà văn di cư thuộc làn sóng di cư thứ tư ở Nga khác với những nhà văn di cư thuộc làn sóng thứ nhất, thứ hai và thứ ba ở chỗ họ không còn ở “vị trí bên lề không có chỗ đứng nữa” («маргинальная безместность»), mà đã trở thành chủ thể của chiến lược “hòa nhập” vào một lĩnh vực văn hóa mới. Họ “không coi mình bị cắt rời khỏi nước Nga”, họ hiểu rõ văn hóa của đất nước nơi họ đến, họ tiếp tục viết bằng tiếng Nga kết hợp với các ngôn ngữ khác hoặc thông qua các bản dịch. Nhiều người trong số họ đã trở thành công dân thế giới (Mineeva 2012:75) [3]. Đây được gọi là tình trạng vừa phân mảnh vừa tích hợp của văn học Nga di cư, khi người Nga ngày càng

phân tán khắp nơi nhưng văn hóa và văn học Nga thì lại kết nối chặt chẽ hơn và ngày càng hội nhập vào hệ thống thế giới (Kevin M. F. Platt).

Văn học Nga di cư thuộc làn sóng thứ tư có nhiều tác giả sinh sống ở khắp các châu lục trên thế giới. Nếu như những tác giả di cư thuộc làn sóng thứ nhất, thứ hai, thứ ba khi di cư chủ yếu quần tụ ở những khu vực: châu Âu (điển hình là Berlin – Đức, Paris – Pháp), châu Mỹ (nước Mỹ), châu Á (Thượng Hải, Cáp Nhĩ Tân...) và số lượng các nhà văn Nga gặt hái được nhiều thành tựu nhất chủ yếu tập trung ở khu vực châu Âu (Pháp) và sau này là châu Mỹ (nước Mỹ) thì đến giai đoạn này, số lượng các nhà văn Nga di cư không còn chỉ tập trung ở các khu vực đó mà đã có sự phân tán sang những khu vực khác. Đặc biệt, có rất nhiều cây bút chất lượng đã tập trung bên ngoài phạm vi châu Âu, cụ thể là nhiều nhà văn Nga di cư nổi tiếng giai đoạn này đến từ khu vực châu Á. Đây là điểm khác biệt rất lớn của văn học Nga di cư đương đại. Trước đây, những người di cư mọi thế hệ ở Nga nói riêng và có thể là cả trên thế giới nói chung, đều có xu hướng coi châu Âu là nơi tốt nhất cho cuộc di cư của họ, bởi họ có cảm giác được đến nơi yêu thích của mình về văn hóa, và bởi họ vẫn tiếp tục có cảm giác được sống gần gũi với nền văn hóa của họ (đối với người Nga nói riêng), nhưng sau này châu Âu dần mất đi vị thế được yêu thích đó, “nó đã bị suy yếu bởi những cú sốc của thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất kéo theo sự mất uy tín của tất cả những đại diện triết học, đạo đức và tôn giáo cơ bản” (Maria Rubins 2021:40) [2]. Ở những làn sóng di cư đầu tiên, Paris được coi là trung tâm lớn nhất của những nhà văn Nga di cư, việc được đăng ở những tạp chí của Nga ở Paris là niềm vui lớn nhất của những nhà văn Nga di cư, đặc biệt là những nhà văn Nga di cư đến những thành phố thuộc châu Á như Cáp Nhĩ Tân hay Thượng Hải (Mitroshenkov 2021) [4]. Còn trong những năm gần đây, rất nhiều nhà văn Nga di cư đến Châu Á, đặc biệt là đất nước Israel đã trở thành “ngôi sao mới” của văn học Nga di cư đương đại.

Các tác giả thuộc làn sóng di cư thứ tư, cũng giống như các tác giả thuộc các làn sóng di cư thứ nhất, thứ hai, thứ ba đều có những sự băn khoăn trong việc chọn lựa ngôn ngữ để sáng tác. Có người vẫn giữ nguyên việc sáng tác bằng tiếng Nga, có người lựa chọn sáng tác bằng ngôn ngữ khác, thường là tiếng Anh, Pháp. Việc phổ biến các tác phẩm văn học Nga di cư ra thế giới hay thậm chí là quay ngược trở lại nước Nga cũng là một điều kiện cho thấy vị trí cũng như tầm ảnh hưởng của văn học Nga di cư đương đại trong đời sống văn học của nước Nga.

2.2.2. Các tác giả tiêu biểu

Các nhà nghiên cứu cho rằng trong số các nhà văn Nga đang di cư ra nước ngoài, có thể có nhiều cách để phân chia hoặc định danh họ: có thể phân chia theo khu vực di cư của họ, có thể phân chia theo định hướng sáng tác hoặc định hướng tiếp nhận của họ. Tuy nhiên, mọi sự phân chia đều mang tính chất tương đối, và vẫn sẽ có những cây bút được đọc nhiều và phổ biến rộng rãi hơn cả. Thực tế, trong số những nhà văn Nga di cư đương đại, có nhiều người sống ở nước ngoài nhưng lại chủ yếu viết cho độc giả ở Nga. Có thể kể đến những tên tuổi: Polina Barskova từ Hoa Kỳ, tiểu thuyết gia Mikhail Shishkin đến từ Thụy Sĩ (sinh năm 1961 tại Moscow, di cư đến Thụy Sĩ năm 1995, viết văn bằng tiếng Nga và tiếng Đức, giành nhiều giải thưởng sách của Nga, trong đó có 2 lần giành giải Big Book Prize năm 2006, 2010), nhà thơ và nghệ sĩ đa phương tiện Sergei Timofeev, Arthur Punte và Semyon Khanin từ nhóm “Quỹ đạo” ở Latvia, nhà thơ và tiểu thuyết gia Alexander Petrov đến từ Ý. Còn có một bộ phận các nhà văn Nga di cư sống phần lớn thời gian ở nước ngoài, hòa nhập rất nhanh với đời sống ở nước ngoài nhưng cũng đồng thời nắm bắt và tham gia tích cực với đời sống văn hóa văn học trong nước. Đó là các tác giả: Vladimir Sorokin (sinh năm 1955, sống phần lớn thời gian ở Đức từ khi xung đột Nga-Ukraina năm 2022), Boris Akunin (Grigory Chkhartishvili, sinh năm 1956 ở Georgia, luân phiên sống ở Pháp, Tây Ban Nha, Anh và Nga), Mikhail Idov (sinh năm 1976, người đã di cư từ Riga (Latvia) thuộc Liên Xô tới Mỹ vào những năm 1990, sau đó quay lại Moscow vào đầu những năm 2000, rồi đi Berlin và gần đây định cư ở Los Angeles). Cũng có những cây bút sống ở nước ngoài, học tiếng nước ngoài và chủ động gia nhập vào đời sống văn học của

nước sở tại, nhưng những tác phẩm cũng như những dự án văn học của họ lại gây được tiếng vang và tên tuổi của họ lại được đánh giá rất cao ở trong nước. Đó là trường hợp của Dmitry Kuzmin (sinh năm 1968 ở Moscow, di cư từ Moscow đến Latvia), Mikhail Gendeleev (1950-2009, sinh ở Saint Peterburg), Zinovy Zinik (nhà văn, nhà viết tiểu luận, sinh năm 1945 ở Moscow, di cư sang Israel năm 1975, năm 1988 di cư sang Anh, viết bằng cả tiếng Nga và tiếng Anh), Dina Rubina và Shamshad Abdullaev (những người di cư từ Nga đến Israel), trong đó nổi bật hơn cả là Dina Rubina và Shamshad Abdullaev.

Dina Rubina sinh ra và lớn lên ở Tashkent (Uzbekistan) thuộc Liên Xô. Bà sinh năm 1953, bắt đầu sự nghiệp viết văn ở Liên Xô khá sớm: mười bảy tuổi đã có tác phẩm in trên tạp chí *Tuổi trẻ*, 24 tuổi trở thành thành viên Hội Nhà văn Liên Xô, trong khoảng 15 năm tiếp theo Rubina có nhiều tác phẩm được in thường xuyên trên tạp chí *Tuổi trẻ* và một số tuyển tập tác phẩm được xuất bản ở Tashkent, với một số vở kịch và phim được dàn dựng. Những năm 1980, Rubina chuyển đến Moscow. Năm 1990 bà có tác phẩm xuất bản ở nhà xuất bản Nhà văn Liên Xô. Sau đó, bà đã chuyển đến Israel. Sau khi di cư, Rubina lại càng trở nên nổi tiếng hơn. Nhiều tạp chí nổi tiếng và có ảnh hưởng đã in các tác phẩm của Rubina, đặc biệt năm 1993, tạp chí *Thế giới mới* đã in truyện vừa «Во вратах твоих» của bà (tạm dịch là: “Ở cánh cổng của bạn”, kể về nỗi buồn của người di cư gốc Do Thái ở Nga đến Israel). Cuốn tiểu thuyết đầu tiên trong sự nghiệp của Rubina «Вот идет Мессия!» (tạm dịch là *Đấng Messia đến đây!*) đã được xuất bản vào cuối năm 1996 trên tạp chí *Tinh hữu nghị của các dân tộc*. Trước khi in trên tạp chí *Tinh hữu nghị của các dân tộc*, tiểu thuyết này đã được in ở nhà xuất bản di cư Ivruv ở Tel Aviv. Tác phẩm đã được trao giải thưởng văn học dành cho các nhà văn viết tiếng Nga của Israel. Khi được in ở tạp chí *Tinh hữu nghị của các dân tộc*, tác phẩm đã được nhà xuất bản «Остожье» ở Moscow mua bản quyền xuất bản. Năm 1999, nó được nhà xuất bản «Подкова» (Podkova) ở St.Petersburg tái bản, sau đó được nhà xuất bản «Петро» (Petro) ở St.Petersburg và nhà xuất bản «У-Фактория» ở Yekaterinburg xuất bản thêm hai lần nữa. Năm 2004, Rubina thỏa thuận xuất bản độc quyền với tập đoàn xuất bản lớn nhất ở Nga «Эксмо» (Eksmo). Cuốn tiểu thuyết cũng được tái bản nhiều lần cả riêng lẻ, cả trong các tuyển tập. Tác phẩm cũng được dịch sang tiếng Anh (năm 2000), tiếng Đức (năm 2001) và tiếng Ba Lan (năm 2006).

Đấng Messia đến đây! là một câu chuyện kể về cuộc sống của những người di cư từ Nga sang Israel, được viết dưới hình thức tự truyện và tập trung vào những trải nghiệm của nhân vật chính – một nhà văn di cư, những ý tưởng của cô và về khả năng tiếp tục dân thân vào văn học một cách chuyên nghiệp ở nơi di cư. Trên thực tế, cuốn tiểu thuyết bắt đầu bằng những suy ngẫm về số phận của văn học Nga.

Đấng Messia đến đây! chứa đựng những mô tả dân tộc học về môi trường và cảnh quan cũng như cuộc sống của người Israel và mang đậm màu sắc của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo - sự pha trộn giữa thần thoại Do Thái và các câu chuyện Kinh Thánh. Đối với độc giả ở Nga cuốn tiểu thuyết này xuất hiện như một loại sách du lịch về những điều kỳ lạ về nơi di cư Israel. Từ tiểu thuyết này, nhiều nhà nghiên cứu nhận thấy tiếng Nga của Rubina là thứ tiếng Nga lệch chuẩn, thường mang những đặc trưng của khu vực Tel Aviv hoặc Jerusalem. Có lẽ, đây cũng là một đặc trưng của việc các nhà văn di cư đã chịu ảnh hưởng của ngôn ngữ nơi họ di cư đến khi sáng tác, ngay cả bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Các nhà nghiên cứu nhận định sự thành công của *Đấng Messia đến đây!* đến từ câu chuyện về sự tồn tại và lựa chọn của một người Nga ở nơi di cư, về những tri thức nhân chủng học mang đậm hương vị phương Đông thông qua văn hóa Israel được thể hiện trong tác phẩm. Đồng thời, những vấn đề về người Do Thái, việc xem xét người Do Thái dù di cư vẫn mang những dấu vết cho thấy họ là một phần của nước Nga, chính là cái nhìn sâu sắc và mang lại thành công cho cuốn tiểu thuyết.

Shamshad Abdullaev sinh năm 1957 ở Fergana (thuộc cộng hòa Uzbekistan, Liên Xô). Ông tốt nghiệp Học viện Sư phạm Fergana chuyên ngành văn học Nga năm 1979. Những năm 1990 (sau khi Liên Xô sụp đổ) ông chuyển đến Tashkent, đảm nhiệm công việc trưởng ban Thơ của tạp chí *Ngôi sao Phương Đông* (6/1991). Kể từ năm 1990 ông đã xuất

bản nhiều thơ trên tạp chí này và nhiều tạp chí, nhiều nhà xuất bản uy tín khác như «Знамя» (*Ngọn cờ*), «Дружба народов» (*Tình hữu nghị của các dân tộc*), «Митин журнал» (*Tạp chí Mitin*), tạp chí «Новое литературное обозрение» (*Bình luận văn học mới*), nhà xuất bản Saint Petersburg, nhà xuất bản hàng đầu về thơ thực nghiệm «Апро-Риск». Đặc biệt, năm 1994, Abdullaev giành được giải thưởng Andei Belyi, một trong những giải thưởng lâu đời nhất ở Nga dành cho các nhà thơ. Theo nhà nghiên cứu Kevin M.F. Platt, Abdullaev là nhà thơ Nga di cư đương đại được xuất bản nhiều nhất trên thế giới (Maria Rubins 2021:267) [2]. Danh tiếng của ông đã đạt đến phạm vi toàn cầu, ông được mời tham gia các lễ hội thơ quốc tế, thơ của ông được dịch sang nhiều thứ tiếng, bản thân nhà thơ được nhận nhiều giải thưởng, nhiều học bổng, trong đó có giải thưởng của tạp chí *Ngọn cờ* (1998), giải thưởng Boris Yeltsin (2006, 2013), học bổng của chương trình DAAD của Đức và học bổng Joseph Brodsky (2015), giải thưởng Volga của Quỹ Mikhail Prokhorov (2020). So với Dina Rubina, Abdullaev vượt xa hơn ở tầm quốc tế, trong khi vẫn được đánh giá cao ở Nga, đặc biệt là trong giới độc giả tinh hoa. Lý giải về sự thành công của trường hợp Abdullaev, nhà nghiên cứu Platt cho rằng xuất phát từ tài năng và sự lựa chọn nơi gắn bó ban đầu của Abdullaev. Việc nhà thơ lựa chọn tạp chí *Ngôi sao phương Đông* ở Tashkent là một sự lựa chọn sáng suốt bởi ở thời điểm cuối của đất nước Liên Xô, *Ngôi sao phương Đông* là trung tâm văn hóa, văn nghệ và Tashkent là đầu mối cung cấp thông tin liên lạc của Liên Xô với các nước đang phát triển. *Ngôi sao phương Đông* khi ấy thực sự là một ngôi sao trong số các tạp chí văn nghệ bởi tạp chí này được độc giả cả trung tâm của Liên Xô (nước Nga) và các vùng ngoại vi (các khu vực khác) yêu thích. Tạp chí này khi đó được yêu thích nhờ xuất bản những tác phẩm đại chúng kinh điển như sáng tác của Agatha Christie, Stephen King, D.H. Lawrence, T.S. Eliot, Sylvia Plath, Maurice Blanchot, Ezra Pound, Federico Garcia Lorca, Czeslaw Milos, Michael Palmer, Robert Creeley, và cả những tác phẩm bị cấm một thời ở Liên Xô. Thêm nữa, Abdullaev cũng là chủ soái của trường phái thơ Fergana, một trường phái thơ cấp tiến đương thời. Tạp chí *Ngôi sao phương Đông* cũng đăng thơ của các nhà thơ thuộc trường phái Fergana, các tác giả thơ thực nghiệm nổi tiếng Nga như Khamdam Zakirov, Olga Grebennikova, Daniil Kislov và Khamid Ismailov... Đây là một mô hình mới của đời sống văn hóa ở Trung Á, một mô hình kế thừa từ nước Nga và Liên Xô trong quá khứ, nhưng đồng thời tập trung vào việc suy nghĩ lại di sản văn học thế giới theo chủ nghĩa hiện đại và tiên phong, kết hợp với Truyền thống Trung Á về văn hóa Hồi giáo. Đó là sự hiện thực hóa dự án văn học thế giới, “văn học không biên giới” của Abdullaev (có sự tương đồng với nhà thơ Dmitry Kuzmin). Tuy nhiên, dự án này thất bại nhanh chóng vì sự không tương và nghịch lý nội tại của nó khi đề xuất sự kết hợp của ngôn ngữ văn học Nga, bản sắc và truyền thống của khu vực Trung Á với một nền văn hóa toàn cầu nhưng lại bỏ qua văn học Nga với những tác phẩm kinh điển của cả thời kỳ hoàng kim trước đó (thế kỷ 19) trong khi vẫn bảo tồn tiếng Nga. Dù dự án thất bại, nhưng Abdullaev vẫn là một cây bút được đánh giá cao và có được danh tiếng trên toàn cầu với những tác phẩm xuất sắc nhất: *Промежуток* (thơ, tạm dịch là *Lỗ hổng thời gian*), *Медленное лето* (thơ, tiểu luận, tạm dịch là *Mùa hè chậm*), *Другой юг* (văn xuôi, tạm dịch là *Một miền Nam khác*)... Thực tế, trường hợp của Abdullaev là một trường hợp di cư đặc biệt, bởi ông không hoàn toàn vượt ra khỏi biên giới của Liên Xô (trước kia) và không hoàn toàn thuộc Nga (ngày nay). Nhưng điểm cốt yếu để các nhà nghiên cứu xếp ông thuộc vào nhóm các nhà văn di cư, và họ gọi ông là người di cư bị mắc kẹt, cụ thể là mắc kẹt trong tình thế của Liên Xô và các quốc gia thành viên sau khi Liên Xô tan rã. Dù là nhà văn Uzbekistan nhưng ông lại thuộc về văn học Nga, nước Nga và sự thuộc về ấy đặc biệt bởi “sự thuộc về văn hóa Nga của ông không bắt nguồn từ bản sắc dân tộc của ông, mà từ ngôn ngữ và niềm đam mê văn học của ông” (Maria Rubins 2021:261) [2]. Ngoài các tác giả trên có thể nói đến những cây bút khác khá nổi tiếng trong văn học di cư Nga. Phải nhắc đến trường hợp của Vitaly Pukhanov (sinh năm 1966 ở Kiev, sống ở Moscow, đã được giải thưởng của tạp chí *Thế giới Mới* (2011) và giải thưởng Anthologia (2014). Đó là lý do vì sao có nhà nghiên cứu người Nga đã đề xuất thay thế cộng đồng

người Nga di cư bằng cụm từ “cộng đồng người nói tiếng Nga” và tương ứng với nó là văn chương viết bằng tiếng Nga, văn hóa sử dụng tiếng Nga (Adrian Vanner) (Maria Rubins 2021:282) [2], và bởi bản thân nước Nga, đặc biệt thời kỳ Liên Xô, đã được coi là “một đế chế chứ không phải là nhà nước thuần túy quốc gia” (Galin Tikhanov) (Maria Rubins 2021:278) [2].

2.2.3. Các chủ đề chính trong sáng tác của các nhà văn Nga di cư thuộc làn sóng thứ tư

Chủ đề nước Nga là chủ đề đầu tiên trong các sáng tác của các nhà văn Nga di cư. Tuy nhiên, trong sáng tác của các nhà văn Nga di cư thuộc làn sóng thứ tư, nước Nga không còn là một nỗi day dứt, sự trăn trở như trong sáng tác của các nhà văn Nga di cư thuộc các làn sóng thứ nhất, thứ hai và thứ ba (điển hình là trong các sáng tác của Bunin, Nabokov, Kuprin...). Nước Nga trong những sáng tác của các tác giả thuộc làn sóng di cư thứ tư chỉ còn là nỗi nhớ được hiện hữu trong các vật dụng hay các kỷ vật của những người thân trong gia đình mà người di cư mang theo đến nơi ở mới. Đó là các tác phẩm *Маленький чехов* (tạm dịch là *Người Séc bé nhỏ*) của N.Bolshakova, *Старые часы с боем* (tạm dịch là *Chiếc đồng hồ cũ*) của Evgenia Geykhman, *Сервис гарднера* (tạm dịch là *Dịch vụ làm vườn*) của S.Kaminsky, *Китайская тарелка* (tạm dịch là *Chiếc đĩa Trung Hoa*) của Igor Mikhalevich-Kaplan.

Đối với các nhà văn di cư thuộc làn sóng thứ tư, mối quan tâm của họ hướng nhiều hơn đến cuộc sống mới ở nơi di cư. Những nhà văn thuộc làn sóng thứ tư không còn tập trung nhiều vào những trải nghiệm cô đơn, lạc lõng của một người di cư tại nơi họ đến mà đã hướng đến khám phá một thế giới mới, một nền văn hóa mới thông qua hiểu biết và làm giàu hiểu biết của mình. Từ đó, họ kết nối thế giới văn hóa đó với những trải nghiệm đã có của nền văn hóa ở cố quốc để đưa chúng xích lại gần nhau. Sự xích lại gần nhau này đã biến những thành phố ở nơi di cư trở thành những thành phố không đơn thuần mang vẻ đẹp tự nhiên của nó mà đã gia tăng màu sắc Nga. Có thể kể đến Paris của người Nga trong các tác phẩm của Andrey Vladimirovich Lebedev (sinh năm 1962, nhà văn di cư sang Pháp năm 1989, sáng tác bằng cả tiếng Nga và tiếng Pháp), hay dấu vết của thần thoại Nga trong những sáng tác bằng tiếng Anh của Igor Georgievich Vishnevetsky (sinh năm 1964, di cư sang Mỹ năm 1995). Thậm chí có người còn sẵn sàng kết nối những thành tựu của phương Tây với Nga trong văn chương của mình: “Trong các văn bản của mình, tôi muốn kết nối văn học phương Tây, những thành tựu của nó trong kỹ thuật ngôn từ với tính nhân văn của ngòi bút Nga” (Mikhail Shishkin) (Mineeva 2012:81) [3]. Ngoài ra có thể kể thêm các sáng tác của Lyudmila Stern (*Cánh đồng màu lam*), A.Bondar (*Quán rượu đêm*), P. Ilyinsky (*Cuộc gặp mặt*), Yu. Rozvadovsky (*Điều Blue trong đêm*), L.Rayberg (*Bà lão*), M.Rastanny trong (*Người Ý*)... Những áng văn chương viết về trải nghiệm văn hóa mới ở nơi di cư đã nhiều hơn những mảng màu tươi sáng, ấm áp; nhưng vẫn có những tác phẩm mang những trăn trở, suy tư và chứa đựng giá trị triết học cao. Tiêu biểu là *Di cư hay là trò chơi với cái chết* (tiểu luận) của Z.Zinik.

Một chủ đề khác trong sáng tác của các nhà văn Nga di cư thuộc làn sóng thứ tư là thế giới Xô Viết, cuộc sống của con người dưới chế độ toàn trị của Stalin, tâm lý của con người dưới thời Xô Viết... Đó là các sáng tác của O.Kustareva (*Christina*), A.Shepievker (*Sức mạnh của kẻ thù*), A.Zhurzhin (*Giấc mơ*), I.Suslov (*Điệp viên Nikodimov*), G.Vladimov (*Đừng chú ý, nhạc trưởng!*), Friedrich Gorenstein (*Cái ví*)... Đặc biệt, trong chủ đề này, chủ đề về sự phong tỏa thành phố Leningrad năm 1941 là chủ đề được nhiều cây bút di cư trẻ tuổi của Nga quan tâm tái hiện trong tác phẩm của mình và tạo được nhiều sự thảo luận. Đó là trường hợp của các nhà thơ Vitaly Pukhanov, Sergei Zavyalov (sinh năm 1958 ở Mordovia, Liên Xô; từ năm 1970-2004 sống ở Saint Peterburg; được đào tạo chuyên ngành ngữ văn cổ tại Đại học Leningrad, in thơ lần đầu trên tạp chí Leningrad Samizdat những năm 1980, trong những năm hậu Xô Viết đã xuất bản sáu tập thơ và một số lượng đáng kể các bài tiểu luận; rời Nga đến Phần Lan năm 2004, từ năm 2011 di cư đến Thụy Sĩ), Polina Barskova (sinh 1976 ở Saint Peterburg, nhà thơ, nhà viết kịch, nhà nghiên cứu, di cư sang Mỹ từ năm 20 tuổi, hiện giảng dạy và sáng tác nghiên cứu ở University of California

Berkeley), Igor Vishnevetsky (nhà thơ, tiểu thuyết gia, biên kịch; sinh năm 1964 ở Rostov sông Đông, di cư đến Mỹ năm 1992, hiện sống và làm việc ở Ohio, Mỹ).

Trong nhiều sáng tác của các nhà văn Nga di cư đương đại, luôn luôn tồn tại song song hai kiểu không gian: không gian phương Tây và không gian Xô Viết, không gian ở đây - ở kia, không gian khắp nơi/mọi nơi – không nơi nào... Có thể kể đến những tác phẩm như *Hình hộp* của V.Zagreb, *Nỗi cô đơn rực rỡ* của L.Pyatigorskaya. Đặc biệt là tiểu thuyết *Trở về với Baba Yaga* của N.Malakhovskaya. Theo nhà nghiên cứu L.D.Bugaeva, trong tiểu thuyết của N.Malakhovskaya, sự đối lập giữa không gian Xô Viết không tự do và không gian tự do của phương Tây được chỉ ra ở đầu cuốn tiểu thuyết đã được san bằng khi cốt truyện mở ra, nhất là khi nhân vật bắt đầu trải nghiệm những không gian chết chóc và khắc nghiệt không kém ở nước ngoài. Từ đó, mở ra những đối sánh trong hình dung của tác giả về cả không gian của đất nước Xô Viết và không gian nơi di cư. Nhiều tác phẩm của các nhà văn thuộc làn sóng thứ tư cho thấy một loại hình du lịch đặc biệt - một cuộc hành trình giữa các thế giới song song, cân bằng giữa thực tế và tưởng tượng thông thường, thực tế và thần thoại, có thể và không thể, quá khứ và hiện tại. Có thể kể đến tác phẩm *Mái tóc Vệ Nữ* của Mikhail Shishkin khi câu chuyện trong tác phẩm được xây dựng đan xen những không gian Thụy Sĩ – Rome, hiện tại di cư và quá khứ thần thoại... Từ đó tạo ra một không gian siêu quốc gia, vượt thời gian, một không gian giao thoa vừa xa lạ vừa gần gũi với bất kỳ một nền văn hóa nào (nơi từ đó di cư và nơi di cư đến) của tác giả. Việc nhấn mạnh trải nghiệm của tác giả cũng cho thấy văn học di cư giai đoạn này thịnh hành lối tự truyện. Tổng kết lại về đặc trưng của văn học Nga di cư làn sóng thứ tư, nhà nghiên cứu Mineeva dẫn lời các nhà nghiên cứu O.R.Demidova và S.Chuprinin: “Sự độc đáo của văn học di cư vào đầu thế kỷ 20-21 ngày nay là nó tồn tại đồng thời trong hai không gian tinh thần. Một mặt, nó kế thừa kiểu ý thức di cư như một kiểu ý thức tâm lý đặc biệt (sự tham gia vào một địa điểm nhất định - địa điểm “khác”, đặc điểm chủ đề và cốt truyện của nó, cái nhìn về thế giới, sự cân bằng giữa hiện thực và tưởng tượng, độc giả của chính nó), mặt khác – nó mong muốn không đối lập mình với thế giới khác, mà hòa hợp với thế giới ấy, trong khi vẫn không tách rời văn học quê hương (phương hướng thẩm mỹ chung)”. Từ đó tạo nên “một bức tranh nhiều tầng, nhiều màu về đời sống văn học Nga trong thế giới hiện đại...” (Mineeva 2012:86-87) [3].

3. KẾT LUẬN

Văn học Nga di cư đương đại, như vậy, vừa có những điểm tương đồng lại vừa có những điểm khác biệt so với văn học của người Nga di cư trong những làn sóng trước đó. Trong tình hình nước Nga và thế giới thay đổi, đa phần người Nga khi di cư đã cởi mở hơn, họ thoải mái hơn khi sống ở nơi xa quê và dường như không còn bị nhiều dằn vặt, dằn vặt. Nhưng dù thế nào chăng nữa họ vẫn mang một tâm thế không thay đổi, đó là tâm thế của những người luôn yêu quê hương, họ đi xa cũng là vì muốn nhìn quê hương từ một góc nhìn mới: “Tôi nghĩ việc nhà văn sống ở đâu không quan trọng. Và hơn thế nữa, đối với tôi, dường như một nhà văn nhất định phải rời xa đất nước, ngôn ngữ của mình một thời gian. Bởi vì sau đó anh ấy bắt đầu thấy bản thân và đất nước của mình như trong một tấm gương. Bạn sống ở Thụy Sĩ, bạn nhìn vào Thụy Sĩ và bạn nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình. Làm sao bạn có thể sống cả đời mà không một lần nhìn vào gương? Cái nhìn từ bên ngoài luôn có thể giúp bạn hiểu hơn đất nước của bạn và cả chính bản thân bạn... (Mikhail Pavlovich Shishkin). Thậm chí, với một số người, được “Sống hai cuộc đời vẫn tốt hơn một. Dù thế nào đi nữa, nó thú vị hơn” (Andrey Vladimirovich Lebedev).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Gia Lâm (2015), Văn học Nga hải ngoại: Quá trình – Đặc điểm – tiếp nhận, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Мария Рубинс (Ред.) (2021), Век диаспоры. Траектории зарубежной русской литературы (1920—2020). Сборник статей, Новое литературное обозрение, Москва.

3. И.Н.Минеева (2012), Литература русского зарубежья (XX — начало XXI в.), Петрозаводск Издательство КГПА.
4. Константин Митрошенков (2021), «Русскую эмигрантскую литературу на Западе долгое время считали малоинтересной субкультурой», Интервью с филологом Марией Рубинс, <https://yarcenter.ru/articles/culture/literature/russkuyu-emigrantskuyu-literaturu-na-zapade-dolgoe-vremya-schitali-malointeresnoy-subkulturoy/> (truy cập 20/5/2025).

OVERVIEW OF CONTEMPORARY RUSSIAN DIASPORA LITERATURE

Abstract: *Russian literature is great and has had a rich life in Vietnam. Vietnamese readers have known Russian literature of the Golden Century (19th century), Russian literature of the Silver Century (late 19th century - early 20th century), Soviet Russian literature, contemporary Russian literature, and Russian diaspora literature (mainly writers who migrated after the October Revolution for political reasons). However, contemporary Russian diaspora literature (late 20th century - early 21st century) is still lacking in the appearance and research of Russian literature in Vietnam. This article introduces some of the most basic points of contemporary Russian diaspora literature, from the migration context to the authors, typical works and main themes in their works.*

Keywords: *contemporary, diaspora, fourth wave of migration, Russian literature, Soviet Union.*